



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

HO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

**CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ
KIẾN THIẾT AN GIANG**



an independent member of

**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 34

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty TNHH MTV do Nhà nước sở hữu 100% vốn, được thành lập theo Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc chuyển đổi Công ty xổ số kiến thiết An Giang thành Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết An Giang. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600190393, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 8 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 14 tháng 9 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2014 về việc điều chỉnh mức vốn điều lệ từ 500.000.000.000 VND tăng lên 1.000.000.000.000 VND. Vào ngày 29 tháng 5 năm 2017, Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2017 về việc điều chỉnh mức vốn điều lệ từ 1.000.000.000.000 VND giảm còn 500.000.000.000 VND.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Điện thoại : 0296.3.852.420
- Fax : 0296.3.857.906

Công ty có Văn phòng đại diện – Trạm phát hành vé số kiến thiết An Giang đặt tại địa chỉ số 152 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Kinh doanh các loại hình xổ số và các ngành nghề có liên quan đến xổ số.

Chủ tịch, Kiểm soát viên và Ban Giám đốc

Chủ tịch, Kiểm soát viên và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Chủ tịch

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Tô Thiện Hữu	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 10 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2017
Ông Trần Văn Lắm	Quyền Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 11 năm 2017

Kiểm soát viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Phước Tạo	Kiểm soát viên chuyên trách	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2014 (nhiệm kỳ là 03 năm)
Ông Huỳnh Công Thọ	Kiểm soát viên chuyên trách	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 11 năm 2017
Ông Nguyễn Đăng Đoan	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 9 năm 2015

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Văn Lắm	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 10 năm 2016

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT AN GIANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lý Thanh Đan	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 7 năm 2015
Ông Võ Trung Dũng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 10 năm 2014

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong năm là Ông Tô Thiện Hữu.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Giám đốc,

Trần Văn Lâm
Giám đốc

Ngày 15 tháng 01 năm 2018



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area,
Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 4.0014/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

**CHỦ TỊCH, BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 09 tháng 01 năm 2018, từ trang 6 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết An Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh - Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

Nguyễn Ngọc Quyên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2616-2018-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 15 tháng 01 năm 2018

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		885.910.975.736	1.412.167.913.150
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	179.551.550.161	183.060.328.953
1. Tiền	111		46.724.616.161	98.622.692.453
2. Các khoản tương đương tiền	112		132.826.934.000	84.437.636.500
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		498.245.038.500	1.009.870.527.500
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2a	498.245.038.500	1.009.870.527.500
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		203.267.277.973	213.466.590.332
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	180.822.465.640	178.727.939.119
2. Trả trước cho người bán	132		-	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	31.480.942.189	43.814.781.069
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(9.036.129.856)	(9.076.129.856)
IV. Hàng tồn kho	140		3.329.378.284	3.689.475.405
1. Hàng tồn kho	141	V.6	3.329.378.284	3.689.475.405
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.517.730.818	2.080.990.960
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	1.483.071.939	1.864.390.960
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	34.658.879	216.600.000

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		270.459.104.765	272.754.018.058
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		5.776.376.632	7.547.293.058
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	1.990.266.632	3.761.183.058
<i>Nguyên giá</i>	222		10.062.257.057	11.960.341.785
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(8.071.990.425)	(8.199.158.727)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	3.786.110.000	3.786.110.000
<i>Nguyên giá</i>	228		3.987.783.800	3.987.783.800
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(201.673.800)	(201.673.800)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		264.635.375.000	265.206.725.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.2a,b	283.206.725.000	265.206.725.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(18.571.350.000)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		47.353.133	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	47.353.133	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.156.370.080.501	1.684.921.931.208

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		656.370.080.501	684.921.931.208
I. Nợ ngắn hạn	310		656.370.080.501	684.921.931.208
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312		2.600.000	-
3. Người mua trả tiền trước	313		461.000.000	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11	530.984.234.482	567.510.909.812
5. Phải trả người lao động	315	V.12	7.291.165.629	5.737.919.129
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.13	1.330.343.055	923.180.935
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng rủi ro trả thưởng	321	V.14	112.467.953.400	108.252.229.200
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.15	3.832.783.935	2.497.692.132
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		500.000.000.000	1.000.000.000.000
I. Vốn chủ sở hữu	410		500.000.000.000	1.000.000.000.000
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.16a	500.000.000.000	1.000.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		-	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.156.370.080.501	1.684.921.931.208

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Vé xổ số nhận bán hộ		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	V.17a	2.519.664.587	2.519.664.587
5. Công cụ, dụng cụ lâu bền đang sử dụng		2.115.988.444	2.247.826.706
6. Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp	V.17b	268.382.090.000	250.981.652.800
7. Ngoại tệ các loại		-	-
8. Doanh số phát hành xổ số kiến thiết		89.163.000.000	68.440.000.000

An Giang, ngày 09 tháng 01 năm 2018


Lê Thành Trí
Người lập biểu


Lưu Thị Huỳnh Phượng
Phụ trách kế toán


Lý Thanh Đan
Phó Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VI.1	3.408.119.800.050	3.280.370.581.827
1.1 Doanh thu kinh doanh xổ số	01.1		3.408.119.800.050	3.280.370.581.827
1.1.1 Xổ số truyền thống	01.1.1		3.408.119.800.050	3.280.370.581.827
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	444.537.365.191	427.874.423.721
2.1 Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số	02.1		444.537.365.191	427.874.423.721
2.1.1 Xổ số truyền thống	02.1.1		444.537.365.191	427.874.423.721
3. Doanh thu thuần	10		2.963.582.434.859	2.852.496.158.106
3.1 Doanh thu thuần kinh doanh xổ số	10.1		2.963.582.434.859	2.852.496.158.106
3.1.1 Xổ số truyền thống	10.1.1		2.963.582.434.859	2.852.496.158.106
4. Chi phí kinh doanh	11	VI.3	2.415.959.970.131	2.335.600.852.602
4.1 Chi phí kinh doanh xổ số	11.1		2.415.959.970.131	2.335.600.852.602
4.1.1 Chi phí trả thưởng	11.1.1		1.820.636.200.000	1.766.923.300.000
4.1.2 Chi phí trực tiếp phát hành xổ số	11.1.2		595.323.770.131	568.677.552.602
5. Lợi nhuận gộp	20		547.622.464.728	516.895.305.504
5.1 Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh xổ số	20.1		547.622.464.728	516.895.305.504
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	62.697.047.716	76.576.295.308
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	18.690.254.110	3.267.000.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		118.904.110	3.267.000.000
8. Chi phí bán hàng	24	VI.6	30.925.536.363	23.650.763.354
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.7	27.499.249.552	21.734.301.021
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		533.204.472.419	544.819.536.437
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.908.068.427	1.478.397.301
12. Chi phí khác	32	VI.9	168.794.545	174.019.091
13. Lợi nhuận khác	40		1.739.273.882	1.304.378.210
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		534.943.746.301	546.123.914.647
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	107.364.128.260	109.212.782.929
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		427.579.618.041	436.911.131.718


Lê Thành Trí
Người lập biểu


Lưu Thị Huỳnh Phượng
Phụ trách kế toán


Lý Thanh Đan
Phó Giám đốc



An Giang, ngày 09 tháng 01 năm 2018

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		3.745.957.930.293	3.605.400.861.573
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(2.419.409.011.220)	(2.361.910.428.770)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(20.062.440.500)	(16.285.247.556)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(118.904.110)	(3.267.000.000)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	V.11	(126.897.931.168)	(94.804.266.122)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		421.212.783.220	397.889.863.357
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1.237.384.828.834)	(1.154.734.284.540)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		363.297.597.681	372.289.497.942
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(1.410.077.455)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.255.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(603.600.000.000)	(1.088.147.083.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.094.308.164.000	1.026.972.400.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		74.901.629.245	74.345.341.106
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		566.864.793.245	11.760.580.651

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.16b	(500.000.000.000)	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	VII.1	10.000.000.000	225.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	VII.2	(10.000.000.000)	(225.000.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(433.671.169.718)	(428.862.009.820)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(933.671.169.718)	(428.862.009.820)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.508.778.792)	(44.811.931.227)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	183.060.328.953	227.872.260.180
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	179.551.550.161	183.060.328.953

An Giang, ngày 09 tháng 01 năm 2018



Lê Thành Trí
Người lập biểu



Lưu Thị Huỳnh Phượng
Phụ trách kế toán



Lý Thanh Đan
Phó Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: Số 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh các loại hình xổ số và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh các loại hình xổ số.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 57 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 51 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 168/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty xổ số kiến thiết và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 168/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty xổ số kiến thiết, cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư ngắn hạn

Khoản đầu tư ngắn hạn của Công ty bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng đến không quá 12 tháng kể từ ngày đầu tư.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư ngắn hạn này được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Vé xổ số truyền thống: theo giá thực tế hình thành. Nội dung giá thực tế của vé xổ số được xác định theo từng nguồn nhập.
 - ✓ Giá thực tế của vé xổ số mua ngoài, bao gồm: Giá mua ghi trên hoá đơn cộng (+), chi phí vận chuyển, bốc xếp.
 - ✓ Giá thực tế của vé xổ số thuê ngoài in, bao gồm: giá trị giấy in xuất thuê ngoài in cộng (+) với chi phí thuê ngoài in và chi phí vận chuyển, bốc xếp (nếu bên thuê in chịu chi phí).
 - ✓ Giá thực tế vé xổ số tự in, bao gồm: Giá thực tế của nguyên vật liệu xuất để in và chi phí in.
 - ✓ Giá thực tế vé xổ số nhận của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực, bao gồm: Giá thực tế vé xổ số do Hội đồng kiến thiết khu vực giao cộng (+) với chi phí vận chuyển, bốc dỡ.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ. Chi phí trả trước này được phân bổ theo thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc và thiết bị	06 - 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ,...

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Dự phòng rủi ro trả thưởng

Theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số, điều kiện được trích lập dự phòng rủi ro trả thưởng là khi trong kỳ trích lập doanh nghiệp kinh doanh xổ số có tỷ lệ trả thưởng thực tế nhỏ hơn tỷ lệ trả thưởng xây dựng hoặc kế hoạch của từng loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh theo quy định của Bộ Tài chính. Tỷ lệ trả thưởng thực tế trong kỳ được xác định như sau:

$$\text{Tỷ lệ trả thưởng thực tế} = \frac{\text{Tổng chi phí trả thưởng thực tế đã thanh toán trong kỳ}}{\text{Tổng doanh thu có thuế phát sinh trong kỳ}} \times 100\%$$

Việc trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng được tạm trích lập theo quý và thực hiện quyết toán khi kết thúc năm tài chính.

Mức trích lập của từng loại hình xổ số được xác định theo công thức:

$$\text{DPtt} = \text{DT} \times \text{TLkh} - \text{TTtt}$$

Trong đó:

- DPtt: Mức trích dự phòng trả thưởng của từng loại hình xổ số.
- DT: Tổng doanh thu có thuế của từng loại hình xổ số trong kỳ trích lập.
- TLkh: Tỷ lệ trả thưởng xây dựng hoặc kế hoạch trong kỳ trích lập theo quy định của từng loại hình xổ số.
- TTtt: Tổng giá trị trả thưởng thực tế đã thanh toán cho khách hàng trúng thưởng của từng loại hình xổ số trong kỳ trích lập thuộc trách nhiệm chi trả của doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

Tỷ lệ tối đa trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng và sử dụng quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng được thực hiện như sau:

- Đối với các Công ty xổ số kiến thiết hoạt động kinh doanh tại khu vực miền Nam, mức trích lập phải đảm bảo tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng tối đa không vượt quá 3% tổng doanh thu có thuế của tất cả các loại hình xổ số được phép trích lập tại thời điểm trích lập;
- Trường hợp tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng trong kỳ vượt giới hạn trên, Công ty kinh doanh xổ số phải dừng trích lập cho đến khi số dư thấp hơn giới hạn cho phép. Số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng sử dụng không hết được chuyển sang năm sau;
- Công ty kinh doanh xổ số sử dụng quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng khi tỷ lệ trả thưởng thực tế trong kỳ lớn hơn tỷ lệ trả thưởng xây dựng hoặc kế hoạch. Trường hợp quỹ dự

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

phòng trả thưởng không còn đủ để chi thì phần trả thưởng thực tế còn lại được tính vào chi phí kinh doanh.

Theo Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số, tỷ lệ trả thưởng đối với xổ số truyền thống xây dựng cho mỗi đợt phát hành tối đa là 50% trên tổng giá trị vé xổ số phát hành.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

12. Phân phối lợi nhuận

Theo Thông tư số 01/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số, lợi nhuận của Công ty kinh doanh xổ số sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, được phân phối như sau:

- ✓ Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế.
- ✓ Lợi nhuận còn lại được phân phối như sau: Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Viên chức quản lý doanh nghiệp. Điều kiện và mức trích lập các quỹ nêu trên được thực hiện theo quy định của pháp luật về quy chế quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ. Sau khi trích lập các quỹ theo quy định, phần lợi nhuận còn lại được nộp vào ngân sách địa phương để phục vụ cho việc đầu tư xây dựng các công trình về giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội quan trọng khác tại địa phương.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán vé số

Doanh thu bán vé số được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu vé số cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý vé số như người sở hữu vé số hoặc quyền kiểm soát vé số.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại vé số đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại vé số (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại vé số dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

CÔNG TY TNHH MTV XÃ SỞ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm trừ doanh thu chỉ bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt phát sinh cùng kỳ tiêu thụ vé số được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ghi nhận chi phí tiền lương theo quy định:

- Quỹ tiền lương thực hiện của viên chức quản lý năm 2017 được xác định tuân thủ theo hướng dẫn của Chính phủ tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 và của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tại Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 về hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, đối với người quản lý Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2017 được xác định tuân thủ theo hướng dẫn của Chính phủ tại Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 và của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tại Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	76.099.410	102.622.013
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	46.648.516.751	98.520.070.440
Các khoản tương đương tiền	132.826.934.000	84.437.636.500
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	132.826.934.000	84.437.636.500
Cộng	179.551.550.161	183.060.328.953

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Ngắn hạn	498.245.038.500	498.245.038.500	1.009.870.527.500	1.009.870.527.500
Tiền gửi có kỳ hạn	498.245.038.500	498.245.038.500	1.009.870.527.500	1.009.870.527.500
Dài hạn	252.000.000.000	252.000.000.000	234.000.000.000	234.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	252.000.000.000	252.000.000.000	234.000.000.000	234.000.000.000
Cộng	750.245.038.500	750.245.038.500	1.243.870.527.500	1.243.870.527.500

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang ⁽ⁱ⁾	30.706.725.000	-	30.706.725.000	-
Công ty cổ phần in Phát Tài ⁽ⁱⁱ⁾	500.000.000	-	500.000.000	-
Cộng	31.206.725.000	-	31.206.725.000	-

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600194461 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 4 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 22 tháng 6 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang 30.187.500.000 VND, tương đương 8,63% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 30.187.500.000 VND, tương đương 8,63% vốn điều lệ (số đầu năm là 30.187.500.000 VND, tương đương 8,63% vốn điều lệ).

Theo Biên bản họp Hội đồng giám sát xổ số kiến thiết An Giang ngày 15 tháng 6 năm 2016, thay mặt Hội đồng giám sát, Chủ tịch UBND tỉnh An Giang đã đồng ý về phương án thoái vốn đối với phần vốn góp của Công ty vào Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang được chậm lại và phối hợp với SCIC để bán cho hiệu quả.

Theo văn bản số 311/KH-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017 về kế hoạch điều chỉnh, bổ sung danh mục doanh nghiệp Nhà nước thực hiện sắp xếp, cổ phần hoá, thoái vốn giai đoạn 2017 – 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Công ty sẽ thực hiện chuyển nhượng toàn bộ phần vốn đã đầu tư tại Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang trong quý 3 năm 2018.

- (ii) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 11 tháng 12 năm 1999, Công ty hợp tác kinh doanh với 03 đơn vị khác để lập một xí nghiệp in vé số hoạt động theo pháp nhân của bên đối tác, với tỷ lệ góp vốn là 25% trên tổng vốn đầu tư. Căn cứ Tờ trình ngày 06 tháng 11 năm 2002 của Sở Tài chính Vật giá tỉnh An Giang về việc thống nhất cho phép Công ty được chuyển vốn góp liên doanh để thành lập Công ty TNHH cùng các bên tham gia liên doanh và được sự đồng ý của UBND tỉnh An Giang theo Công văn số 2612/CV-UB ngày 13 tháng 11 năm 2002. Đến nay, Công ty TNHH này đã được chuyển đổi thành Công ty cổ phần in Phát Tài. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 500.000.000 VND, tương đương 2,76% vốn điều lệ (số đầu năm là 500.000.000 VND, tương đương 2,76% vốn điều lệ).

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các khách hàng khác		
Đại lý Lê Thị Quyến	19.844.322.868	24.578.663.394
Các khách hàng khác	160.978.142.772	154.149.275.725
Cộng	180.822.465.640	178.727.939.119

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Công ty cổ phần xây dựng thương mại và dịch vụ Ngọc Hầu – Phải thu khác	9.030.150.000	(9.030.150.000)	9.030.150.000	(9.030.150.000)
Lãi dự thu các khoản đầu tư tài chính	21.887.860.973	-	34.092.442.502	-

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	562.931.216	-	692.188.567	(40.000.000)
Cộng	31.480.942.189	(9.030.150.000)	43.814.781.069	(9.070.150.000)

5. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Công ty cổ phần xây dựng thương mại và dịch vụ Ngọc Hầu		9.030.150.000	-		9.030.150.000	-
Phải thu khác	Trên 3 năm	9.030.150.000	-	Trên 3 năm	9.030.150.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		5.979.856	-		45.979.856	-
Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	5.979.856	-	Trên 3 năm	5.979.856	-
Phải thu khác		-	-	Trên 3 năm	40.000.000	-
Cộng		9.036.129.856	-		9.076.129.856	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	9.076.129.856	9.078.129.856
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	(40.000.000)	(2.000.000)
Số cuối năm	9.036.129.856	9.076.129.856

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.865.401.184	-	2.278.790.700	-
Hàng hóa	129.457.018	-	147.999.230	-
Vé xổ số truyền thống	1.334.520.082	-	1.262.685.475	-
Cộng	3.329.378.284	-	3.689.475.405	-

7. Chi phí trả trước**a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí đồng phục	168.000.000	106.000.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.315.071.939	1.758.390.960
Cộng	1.483.071.939	1.864.390.960

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm tài sản	47.353.133	-
Cộng	47.353.133	-

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng nhân viên	34.658.879	216.600.000
Cộng	34.658.879	216.600.000

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	5.811.710.324	603.330.235	5.167.718.818	377.582.408	11.960.341.785
Mua trong năm	-	-	275.000.000	-	275.000.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.173.084.728)	-	(2.173.084.728)
Số cuối năm	5.811.710.324	603.330.235	3.269.634.090	377.582.408	10.062.257.057
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.980.010.324	459.557.635	71.094.091	377.582.408	3.888.244.458
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	4.727.360.741	563.913.063	2.580.505.316	327.379.607	8.199.158.727
Khấu hao trong năm	113.268.000	23.962.092	720.060.784	50.202.801	907.493.677
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.034.661.979)	-	(1.034.661.979)
Số cuối năm	4.840.628.741	587.875.155	2.265.904.121	377.582.408	8.071.990.425
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.084.349.583	39.417.172	2.587.213.502	50.202.801	3.761.183.058
Số cuối năm	971.081.583	15.455.080	1.003.729.969	-	1.990.266.632
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm kế toán	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	3.786.110.000	201.673.800	3.987.783.800
Số cuối năm	3.786.110.000	201.673.800	3.987.783.800
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	201.673.800	201.673.800
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	201.673.800	201.673.800
Khấu hao trong năm	-	-	-
Số cuối năm	-	201.673.800	201.673.800
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	3.786.110.000	-	3.786.110.000
Số cuối năm	3.786.110.000	-	3.786.110.000
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	29.526.327.287	338.593.706.126	(340.398.423.371)	27.721.610.042
Thuế tiêu thụ đặc biệt	38.424.322.528	444.537.365.191	(446.759.615.781)	36.202.071.938
Thuế thu nhập doanh nghiệp	56.011.308.079	107.364.128.260	(126.897.931.168)	36.477.505.171
Thu nhập sau thuế phải nộp Ngân sách	433.671.169.718	420.058.497.569	(433.671.169.718)	420.058.497.569
Chuyển nộp Ngân sách phần giảm vốn Chủ sở hữu	-	500.000.000.000	(500.000.000.000)	-
Thuế thu nhập cá nhân	9.877.782.200	125.433.938.367	(124.787.170.805)	10.524.549.762
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	219.742.470	(219.742.470)	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Các khoản phải nộp khác	-	2.585.556.905	(2.585.556.905)	-
Cộng	567.510.909.812	1.938.795.934.888	(1.975.322.610.218)	530.984.234.482

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh xổ số truyền thống với thuế suất 15%.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	534.943.746.301	546.123.914.647
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(119.566.700)	-
Thu nhập chịu thuế	534.824.179.601	546.123.914.647
Thu nhập được miễn thuế	(70.000.000)	(60.000.000)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	534.754.179.601	546.063.914.647
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	106.950.835.920	109.212.782.929
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp các năm trước</i>	413.292.340	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	107.364.128.260	109.212.782.929

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty nộp theo thông báo của Cục thuế tỉnh An Giang.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phải trả	7.291.165.629	5.737.919.129
Cộng	7.291.165.629	5.737.919.129

13. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	784.723.032	-

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	50.567.240	-
Phải trả các khoản đóng góp xã hội	182.460.000	217.840.000
Phải trả tiền mua kỳ phiếu, tiết kiệm cho đại lý	312.592.783	331.340.935
Phải trả do thu hộ tiền tài trợ nhà từ các tỉnh	-	350.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	24.000.000
Cộng	<u>1.330.343.055</u>	<u>923.180.935</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

14. Dự phòng rủi ro trả thưởng

Số đầu năm	108.252.229.200
Tăng do trích lập	<u>4.215.724.200</u>
Số cuối năm	<u>112.467.953.400</u>

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Bổ sung giữa các quỹ</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	1.463.848.375	2.378.850.000	-	(1.463.306.000)	8.866.000	2.388.258.375
Quỹ phúc lợi	818.772.757	1.585.900.000	67.530.000	(1.346.401.197)	-	1.125.801.560
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý.	<u>215.071.000</u>	<u>318.625.000</u>	<u>-</u>	<u>(206.106.000)</u>	<u>(8.866.000)</u>	<u>318.724.000</u>
Cộng	<u>2.497.692.132</u>	<u>4.283.375.000</u>	<u>67.530.000</u>	<u>(3.015.813.197)</u>	<u>-</u>	<u>3.832.783.935</u>

16. Vốn chủ sở hữu**16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của Chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	436.911.131.718	436.911.131.718
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	(3.239.962.000)	(3.239.962.000)
Nộp lợi nhuận còn lại về Ngân sách	-	433.671.169.718	433.671.169.718
Số dư cuối năm trước	<u>1.000.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>1.000.000.000.000</u>
Số dư đầu năm nay	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	427.579.618.041	427.579.618.041

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỞ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trích lập các quỹ trong năm nay	-	(4.283.375.000)	(4.283.375.000)
Giảm khác (*)		(3.237.745.472)	(3.237.745.472)
Giảm vốn theo Quyết định của UBND tỉnh An Giang	(500.000.000.000)	-	(500.000.000.000)
Nộp lợi nhuận còn lại về Ngân sách	-	(420.058.497.569)	(420.058.497.569)
Số dư cuối năm nay	500.000.000.000	-	500.000.000.000

(*) Giảm do:

- Xử lý chênh lệch hoán đổi xe năm 2015 theo Công văn số 2878/VPUBND-KTTH ngày 04/7/2017 của UBND tỉnh An Giang : 652.188.567
 - Nộp khoản chậm nộp theo Công văn số 3986/VPUBND-KTTH ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh An Giang : 2.585.556.905
- 3.237.745.472**

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 Chủ sở hữu đã giảm vốn điều lệ theo Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc điều chỉnh mức vốn điều lệ từ 1.000.000.000.000 VND giảm còn 500.000.000.000 VND.

16c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Tờ trình phân phối thu nhập trích quỹ năm 2017 ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017	427.579.618.041
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.964.750.000
Trích quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	318.625.000
Xử lý chênh lệch hoán đổi xe năm 2015 theo Công văn số 2878/VPUBND-KTTH ngày 04/7/2017 của UBND tỉnh An Giang	652.188.567
Nộp khoản chậm nộp theo Công văn số 3986/VPUBND-KTTH ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh An Giang	2.585.556.905
Lợi nhuận còn lại nộp về Ngân sách	420.058.497.569

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**17a. Nợ khó đòi đã xử lý**

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
	VND	VND	
Vương Kim Sự	283.580.012	283.580.012	Không có khả năng trả nợ.
Nguyễn Ngọc Ảnh	274.822.742	274.822.742	Không có khả năng trả nợ.
Lê Văn Cường	395.194.000	395.194.000	Không có khả năng trả nợ.
Các khoản nợ khác	1.566.067.833	1.566.067.833	Không có khả năng trả nợ.
Cộng	2.519.664.587	2.519.664.587	

17b. Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp

Là các sổ tiết kiệm nhận thế chấp của Đại lý.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu kinh doanh xổ số truyền thống	3.408.119.800.050	3.280.370.581.827
Cộng	3.408.119.800.050	3.280.370.581.827

1b. Doanh thu với các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch doanh thu với các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Thuế tiêu thụ đặc biệt kinh doanh xổ số truyền thống	444.537.365.191	427.874.423.721
Cộng	444.537.365.191	427.874.423.721

3. Chi phí kinh doanh

Chi phí kinh doanh của Công ty chỉ gồm chi phí kinh doanh xổ số được trình bày như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí trả thưởng	1.820.636.200.000	1.766.923.300.000
Chi phí trực tiếp phát hành xổ số (*)	595.323.770.131	568.677.552.602
Cộng	2.415.959.970.131	2.335.600.852.602

(*) Trong đó, chi phí trực tiếp phát hành xổ số gồm:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoa hồng đại lý	562.336.380.000	541.258.042.500
Chi phí uỷ quyền trả thưởng	1.777.029.600	1.725.537.800
Chi phí phục vụ xổ số	727.045.189	747.029.090
Chi phí quay số mở thưởng, giám sát khác	630.410.937	551.672.000
Chi phí chống số đề	203.200.000	190.850.000
Chi phí dự phòng rủi ro trả thưởng (vé số truyền thống)	4.215.724.200	4.411.155.900
Chi phí công in giấy	24.317.434.749	18.734.419.859
Chi phí thông tin kết quả mở thưởng	1.056.545.456	1.018.845.453
Chi phí đóng góp cho Hội đồng xổ số khu vực	60.000.000	40.000.000
Cộng	595.323.770.131	568.677.552.602

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	62.627.047.716	76.516.295.308
Cổ tức, lợi nhuận được chia	70.000.000	60.000.000
Cộng	62.697.047.716	76.576.295.308

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	118.904.110	3.267.000.000
Chi phí dự phòng đầu tư tài chính	18.571.350.000	-
Cộng	18.690.254.110	3.267.000.000

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí tuyên truyền, quảng cáo	4.617.405.684	3.199.284.280
Tài trợ học bổng	9.708.500.000	8.178.000.000
Tài trợ nhà cho hộ nghèo	16.550.000.000	12.175.000.000
Các chi phí khác	49.630.679	98.479.074
Cộng	30.925.536.363	23.650.763.354

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	20.577.231.180	15.612.170.556
Chi phí đồ dùng văn phòng	152.652.135	233.695.960
Chi phí khấu hao tài sản cố định	907.493.677	935.410.450
Thuế, phí và lệ phí	222.742.470	222.279.626
Chi phí dịch vụ mua ngoài	761.408.216	835.482.535
Chi phí khác bằng tiền	4.877.721.874	3.895.261.894
Cộng	27.499.249.552	21.734.301.021

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền bán giấy vụn	522.447.091	424.338.318
Thu tiền từ dịch vụ cung cấp kết quả xổ số	585.545.454	863.200.000
Thu từ hợp đồng huỷ vé hộ các Công ty xổ số	198.627.270	180.500.000
Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	252.486.342	-
Các khoản khác	348.962.270	10.358.983
Cộng	1.908.068.427	1.478.397.301

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí huỷ vé hộ các Công ty xổ số	168.440.000	157.610.000
Chi phí khác	354.545	16.409.091
Cộng	168.794.545	174.019.091

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	152.652.135	233.695.960
Chi phí nhân công	20.577.231.180	15.612.170.556

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dự phòng rủi ro trả thưởng	4.215.724.200	4.411.155.900
Chi phí khấu hao tài sản cố định	907.493.677	935.410.450
Chi phí trả thưởng	1.820.636.200.000	1.766.923.300.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	984.150.686	1.057.762.161
Chi phí khác	626.911.304.168	591.812.421.950
Cộng	<u>2.474.384.756.046</u>	<u>2.380.985.916.977</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**1. Tiền thu từ đi vay**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	10.000.000.000	225.000.000.000
Cộng	<u>10.000.000.000</u>	<u>225.000.000.000</u>

2. Tiền trả nợ gốc vay

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	(10.000.000.000)	(225.000.000.000)
Cộng	<u>(10.000.000.000)</u>	<u>(225.000.000.000)</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Chủ tịch, các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc và Kiểm soát viên). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tiền lương và thù lao của các thành viên quản lý chủ chốt căn cứ theo Quyết toán như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương Ban quản lý	2.314.000.000	1.614.000.000

CÔNG TY TNHH MTV XÃ SỞ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương Kiểm soát viên chuyên trách	140.000.000	479.700.000
Thù lao Kiểm soát viên kiêm nhiệm	94.000.000	96.000.000
Cộng	2.548.000.000	2.189.700.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang	Đầu tư góp vốn
Công ty cổ phần in Phát Tài	Đầu tư góp vốn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần in Phát Tài		
Nhận cổ tức	70.000.000	60.000.000
Tiền công in vé số	7.738.601.640	6.378.924.400
Trả tiền công in vé số	(7.738.601.640)	(7.235.760.840)

Việc mua dịch vụ từ bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. Số liệu so sánh**2a. Các sai sót**

Chi phí lương làm thêm giờ phát sinh trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được tính chung vào quỹ tiền lương năm 2016 thay vì ghi nhận vào chi phí ngoài quỹ lương.

2b. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trước điều chỉnh</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>	<u>Ghi chú</u>
Bảng cân đối kế toán					
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	567.223.681.812	287.228.000	567.510.909.812	(i)
Phải trả người lao động	315	5.967.702.129	(229.783.000)	5.737.919.129	(ii)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	2.555.137.132	(57.445.000)	2.497.692.132	(iii)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	21.964.084.021	(229.783.000)	21.734.301.021	(iv)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	109.166.826.329	45.956.600	109.212.782.929	(v)

(i) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT AN GIANG

Địa chỉ: 64C Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các điều chỉnh bao gồm:	
Tăng do giảm chi phí lương làm tăng lợi nhuận phải nộp	229.783.000
Tăng do giảm số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	57.445.000
Cộng	287.228.000
(ii) Phải trả người lao động	
Các điều chỉnh bao gồm:	
Giảm chi phí lương do lương làm thêm giờ nằm trong quỹ lương	(231.783.000)
Tăng chi phí lương do tăng quỹ lương được duyệt	2.000.000
Cộng	(229.783.000)
(iii) Quỹ khen thưởng, phúc lợi	
Do ảnh hưởng quỹ lương thay đổi nên thay đổi số trích lập	(57.445.000)
Cộng	(57.445.000)
(iv) Chi phí quản lý doanh nghiệp	
Các điều chỉnh bao gồm:	
Giảm chi phí lương do lương làm thêm giờ nằm trong quỹ lương	(231.783.000)
Tăng chi phí lương do tăng quỹ lương được duyệt	2.000.000
Cộng	(229.783.000)
(v) Chi phí thuế TNDN hiện hành	
Các điều chỉnh bao gồm:	
Tăng do giảm chi phí lương tương ứng	45.956.600
Cộng	45.956.600

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

An Giang, ngày 09 tháng 01 năm 2018

**Lê Thành Trí**
Người lập biểu**Lưu Thị Huỳnh Phượng**
Phụ trách kế toán**Lý Thanh Đan**
Phó Giám đốc

